

Sổ tay Hướng dẫn bảo vệ trẻ em - Tài liệu dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhằm thực hiện có hiệu quả hoạt động bảo vệ trẻ em trong trường Phổ thông. Tài liệu được Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng và thực hiện với sự phối hợp, tài trợ của Liên đoàn Bóng đá Na Uy/Dự án “Bóng đá Cộng đồng tại Việt Nam” (FFAV).

NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH

CHƯƠNG I: MỤC ĐÍCH	3
CHƯƠNG II: PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG	3
CHƯƠNG III: NGUYÊN TẮC CHUNG	4
CHƯƠNG IV: CÁC HÌNH THỨC, DẤU HIỆU VÀ HẬU QUẢ CỦA XÂM HẠI TRẺ EM	5
1. Xâm hại trẻ em	5
2. Các hình thức vi phạm và biểu hiện	5
3. Hậu quả	11
CHƯƠNG V: HƯỚNG DẪN BẢO VỆ TRẺ EM TẠI CÁC TRƯỜNG HỌC	12
1. Vai trò của các tổ chức trong trường học trong việc bảo vệ trẻ em	12
2. Những yêu cầu về thái độ, hành vi cần thực hiện	13
3. Biện pháp ngăn ngừa, xử lý khi có thông tin về sự xâm hại	16
CHƯƠNG VI: QUY TRÌNH TIẾP NHẬN THÔNG TIN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN XÂM HẠI VÀ BẠO LỰC TRẺ EM (Sơ đồ 01 và 02)	20
CHƯƠNG VII: MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG	23
1. Quy định bảo mật thông tin	23
2. Những quy định về việc xử lý tại hoạt động của trường	23
CHƯƠNG VIII: TỔ CHỨC THỰC HIỆN	24
PHỤ LỤC	25

NỘI DUNG

CHƯƠNG I: MỤC ĐÍCH

Sổ tay Hướng dẫn Bảo vệ trẻ em được thực hiện dựa trên cơ sở cụ thể hóa những quy định của pháp luật Việt Nam và vận dụng những kinh nghiệm thực tiễn về chăm sóc giáo dục trẻ em nhằm giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh hiểu các nguyên tắc, quy trình, nắm rõ các bước cần thực hiện nhằm ngăn ngừa cũng như hướng dẫn cách xử lý những tình huống có thể xảy ra để bảo vệ trẻ em trong quá trình tham gia các hoạt động của nhà trường; đồng thời, tài liệu này còn làm cơ sở để bảo vệ nhân viên, tình nguyện viên, giáo viên,... tránh những cáo buộc vô căn cứ về tội vi phạm quyền trẻ em.

CHƯƠNG II: PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi: Các trường Phổ thông trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng: Tài liệu này nhằm hướng tới việc bảo vệ trẻ em an toàn trong toàn bộ thời gian tham gia các hoạt động ngoại khóa của nhà trường.

3. Giải thích từ ngữ:

3.1 Trẻ em là người dưới 16 tuổi, riêng đối với trẻ khuyết tật là những người dưới 18 tuổi (độ tuổi trẻ em theo Công ước Liên hiệp quốc).

3.2 Thời gian diễn ra hoạt động của nhà trường: là toàn bộ quá trình trẻ em tham gia các hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức.

CHƯƠNG III: NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Trong mọi hoạt động có liên quan đến trẻ em thì lợi ích của trẻ em phải được quan tâm hàng đầu.

2. Quyền được bảo vệ của trẻ em phải được tôn trọng và thực hiện.

3. Không phân biệt đối xử với trẻ em vì bất cứ lý do nào. Tăng cường phát huy hiệu quả sự tham gia của trẻ em vào các hoạt động có liên quan.

4. Hướng tới xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, đoàn kết.

5. Ngăn ngừa và bảo vệ trẻ em không bạo lực, bóc lột, xâm hại, ...là trách nhiệm của mỗi người.

6. Hành động khẩn cấp, kịp thời để ngăn chặn các vụ việc xâm hại, bạo lực, bóc lột trẻ em.

Xử lý, chuyển gửi kịp thời các tin báo/tổ giác liên quan đến xâm hại trẻ em; nhanh chóng thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho trẻ em bị xâm hại hoặc có nghi vấn bị xâm hại.

CHƯƠNG IV: CÁC HÌNH THỨC, DẤU HIỆU VÀ HẬU QUẢ CỦA XÂM HẠI TRẺ EM

1. Xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn thương về thân thể hoặc tinh thần, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em.

2. Các hình thức xâm hại và biểu hiện:

Xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.

Có bốn hình thức chính của xâm hại trẻ em: Xâm hại thể chất, xâm hại tinh thần, xâm hại tình dục và xao nhãng.

Đối tượng xâm hại: Có thể là bất cứ ai trong gia đình, trong nhà trường, ở khu nội trú, tại cộng đồng nơi các em tham gia, sinh hoạt, học tập, vui chơi,... Bất cứ cá nhân nào xâm hại hoặc bỏ rơi, bỏ mặc, xao nhãng trong việc chăm sóc trẻ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xâm hại đó.

Sự xâm hại dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều có thể

ảnh hưởng đến trẻ em ở tất cả các độ tuổi. Nếu không được chữa trị, can thiệp, hỗ trợ, những ảnh hưởng đó có thể trở nên rất nghiêm trọng và để lại những tổn thương nặng nề, ảnh hưởng đến quá trình phát triển của trẻ.

Trẻ em khuyết tật có khả năng bị xâm hại cao hơn vì nhiều yếu tố khác nhau như: định kiến, kì thị, phân biệt đối xử, cách ly và bản thân các em không có đủ sức mạnh để tự bảo vệ hoặc giao tiếp với người khác nếu bị xâm hại.

2.1. Xâm hại thể chất:

- Xâm hại thể chất là các hành vi gây tổn hại về thân thể, sức khỏe cho trẻ.

- Hậu quả các hành vi xâm hại thân thể trẻ em có thể gây nên những đau đớn, thương tật nhẹ hoặc nặng là ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ hoặc có thể bị tử vong.

- Biểu hiện của xâm hại thể chất:

Bên ngoài của trẻ	Hành vi của trẻ
Có tổn thương cơ thể như vết bầm tím, trầy xước bồng, rách.	<ul style="list-style-type: none">- Mặc quần áo che kín người không hở thò tiét.- Sợ đến nơi đã bị xâm hại.- Luôn đề phòng người lớn.- Co mình lại, tuân thủ hoặc hung hăng quá mức.

2.2. Xâm hại về tinh thần:

- Là các hành vi, lời nói làm ảnh hưởng xấu đến tinh thần, tâm lí của trẻ em, làm cho trẻ em cảm thấy xấu hổ, mặc cảm, tự ti, thấy mình xấu xí về ngoại hình, về tính cách, bị hắt hủi, không được yêu thương, không có giá trị, ...

- Những hành vi, lời nói làm cho trẻ sợ hãi, đe dọa trừng phạt, đuổi trẻ đi; chế nhạo, chê bai hoặc cách ly trẻ; không đáp ứng được những nhu cầu tình cảm, từ chối bày tỏ sự yêu thương được lặp đi lặp lại làm ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ.

- Đối với những trẻ em bị khuyết tật, cách nhìn kỳ thị, hành vi phân biệt đối xử của những người xung quanh làm cho các em mặc cảm cũng chính là hành vi xâm hại tâm lý, tình cảm đối với trẻ.

- Bắt nạt cũng là xâm hại tâm lý, tình cảm trẻ em. Đó là hành vi cố ý gây tổn thương, thường lặp đi lặp lại trong một giai đoạn và tại nơi mà người bị bắt nạt khó có thể tự vệ.

Có 3 hình thức bắt nạt:

- + Bắt nạt về mặt thể chất: đánh, đá, tát, ...
- + Bắt nạt về lời nói: chế giễu, viết hoặc gửi những tin nhắn có tính xâm hại, làm hoảng sợ, ..
- + Bắt nạt về tâm lý, tình cảm: dằn vò, nhạo báng, làm

nhục, lảng mạp, cách ly khỏi nhóm; hoặc đụng chạm thân thể mà không được cho phép.

- Biểu hiện khi bị xâm hại về tinh thần:

Bên ngoài của trẻ	Hành vi của trẻ
- Ngôn ngữ rối loạn - Chậm phát triển thể chất - Đôi khi đi kèm với các dấu hiệu bên ngoài của xâm hại thân thể.	- Thụ động, bất cần - Tránh tiếp xúc, lo âu, sợ hãi khi đi một mình. - Co mình lại, tuân thủ hoặc hung hăng quá mức - Tự ti, mặc cảm - Hành động phản kháng thiếu kiểm soát (đánh, đá vào đồ vật, con vật) - Ăn xin, ăn trộm

2.3. Bỏ rơi, bỏ mặc, xao nhãng:

- Bỏ rơi, bỏ mặc, xao nhãng là hành vi của những người có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhưng không quan tâm đáp ứng các nhu cầu cơ bản tối thiểu của trẻ như ăn, mặc, ở, giáo dục, chăm sóc trẻ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần của trẻ.

- Biểu hiện của trẻ:

Bên ngoài của trẻ	Hành vi của trẻ
- Bẩn, ít được tắm rửa - Ăn mặc không phù hợp thời tiết - Mệt mỏi - Thể chất chậm phát triển - Ngôn ngữ không phù hợp	- Ăn xin, ăn trộm - Đi học không đều - Tránh tiếp xúc - Co mình lại, tuân thủ hoặc hung hăng quá mức - Tự ti, mặc cảm

2.4 Xâm hại tình dục trẻ em:

- Xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

- Biểu hiện xâm hại tình dục trẻ em:

+ Xâm hại tình dục trẻ em xảy ra khi một ai đó lạm dụng quyền lực hoặc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc hoặc lợi dụng sự tin tưởng của trẻ để lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hoạt động, hành vi liên quan đến tình dục.

+ Xâm hại tình dục trẻ em bao gồm tất cả các hành vi tình dục không mong muốn (gồm cả hành vi xâm hại có tiếp xúc hay không tiếp xúc với thân thể trẻ).

+ Xâm hại tình dục trẻ em bao gồm: sản xuất những hình ảnh, video có tính chất xâm hại trẻ em; ép buộc trẻ em xem hay nói chuyện liên quan đến tình dục.

* Việc lợi dụng sự non nớt, phát triển chưa đầy đủ về mặt tâm sinh lý của trẻ em để có những hành vi tán tỉnh, gạ gẫm yêu đương rồi quan hệ tình dục với trẻ vị thành niên là một hình thức xâm hại tình dục trẻ em khá phổ biến hiện nay.

- Biểu hiện của trẻ bị xâm hại tình dục:

Bên ngoài của trẻ	Hành vi của trẻ
- Có tổn thương cơ thể (viêm nhiễm, bầm tím)	- Thụ động, tránh tiếp xúc với người khác
- Có vẻ mệt mỏi, lo lắng, sợ hãi	- Co mình lại, tuân thủ hoặc hung hăng quá mức
- Ăn mặc không phù hợp thời tiết	- Bỏ ăn, chán ăn, thay đổi khẩu vị - Tính cách bất thường (lo lắng, cáu gắt, nóng giận, ..)

Cần lưu ý: Nhiều dấu hiệu có thể gặp ở các hình thức xâm hại khác nhau, những gì liệt kê ở trên chưa phải là tất cả,

chưa thể chứng minh được liệu sự xâm hại có thật sự xảy ra hay không. Vì vậy, tất cả những ai liên quan đến hoạt động của các em khi phát hiện thấy các dấu hiệu trên cần thông báo kịp thời cho cán bộ bảo vệ trẻ em để tìm hiểu và có biện pháp xử lý thích hợp.

3. Hậu quả

Mỗi hình thức xâm hại trẻ em đều dẫn đến những hậu quả tổn thương nghiêm trọng về mặt thể chất và tinh thần tức thời hoặc để lại những di chứng lâu dài cho trẻ em.

- Về thể chất: Có những vết thương bên ngoài, tổn thương bên trong, gãy xương; gây tật hoặc có thể tử vong. Trẻ bị bóc lột, sao nhãng thường gây ốm, chậm phát triển thể chất, bị bệnh.

Trẻ bị xâm hại tình dục bị tổn thương bộ phận sinh dục, mắc các bệnh lây truyền qua đường tình dục, có thai, ... Thậm chí nhiều trẻ bị xâm hại nếu không được phát hiện và hỗ trợ kịp thời có thể bị ảnh hưởng đến tính mạng.

- Về tâm lý tình cảm: Do người lớn thiếu quan tâm và không đáp ứng phù hợp tình cảm của trẻ lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ làm trẻ bối rối, lo sợ, không thể hiện cảm xúc của mình nữa. Hậu quả là trẻ sẽ nội tâm hóa các cảm xúc, lớn lên thành người tự kỷ hoặc vô cảm, không thể hiện cảm xúc hoặc thể hiện cảm xúc không phù hợp đối với cảm xúc của người khác.

Trẻ thường có tâm lý tự ti, mặc cảm, thụ động, bất cần; thất vọng, lo lắng dẫn đến hành vi thu mình lại, có khuynh hướng trả thù, bạo lực, đàn áp kẻ yếu thế hơn; không ổn định, hành vi quá khích, khó khăn trong các quan hệ giao tiếp.

Có thể có trường hợp trẻ tự tử vì không tìm được lối thoát cho bản thân.

- Về nhận thức: Khả năng tư duy, trí lực thường chậm phát triển hoặc phát triển lệch lạc so với đồng lứa; ngôn ngữ rối loạn hoặc không phù hợp; thiếu tập trung, thường có vấn đề trong học tập.

CHƯƠNG V: HƯỚNG DẪN BẢO VỆ TRẺ EM TẠI TRƯỜNG HỌC

1. Vai trò của các tổ chức trong trường học trong việc bảo vệ trẻ em

- Các tổ chức trong nhà trường tham gia đóng vai trò đầu tiên và thiết yếu trong việc bảo vệ lợi ích cho trẻ em.

- Cử người có tính cách phù hợp đảm nhận vị trí cán bộ Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em (BV&CSTE) của trường.

- Tất cả các thành viên của nhà trường phải nhất trí và cam kết thực hiện bảo vệ trẻ em.

2. Những yêu cầu về thái độ, hành vi cần thực hiện

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, cộng tác viên, tình nguyện viên của nhà trường phải tuân thủ và thực hiện các yêu cầu sau:

2.1. Luôn làm việc trong một môi trường công khai, minh bạch: Hạn chế tối đa những tình huống tế nhị, nhạy cảm, cá nhân lén lút hoặc thiếu công khai, khuyến khích giao tiếp một cách cởi mở, công khai, minh bạch.

2.2. Tạo sự vui vẻ, bình đẳng và tạo môi trường lành mạnh cho sự phát triển toàn diện của trẻ em khi tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức.

- Luôn đặt lợi ích của trẻ em lên ưu tiên hàng đầu.
- Giữ khoảng cách an toàn và thích hợp với trẻ em. Ví dụ: nhân viên và tình nguyện viên khác giới (ngay cả đồng giới) không nên có quan hệ gần gũi, thân mật quá mức với trẻ em hoặc ở chung phòng với các em.
- Ngoài các nhân viên y tế, các thành viên khác cần tránh tiếp xúc cơ thể không cần thiết với trẻ em vì dễ gây hiểu nhầm, khó lí giải về tính mục đích việc tiếp xúc cơ thể của các em. Ngay cả nhân viên y tế khi tiếp xúc với trẻ cũng nên tuân thủ “nguyên tắc 3 người” (có sự chứng kiến của người thứ ba)

- Khuyến khích sự tham gia của bố mẹ /người giám hộ ở bất cứ đâu nếu có thể, ví dụ: ở phòng thay đồ, phòng bệnh v.v.

- Nếu các nhóm gồm cả nam và nữ tham gia trong một chuyến đi xa, phải có nhân viên nam và nữ đi cùng các em.

- Đối với các sự kiện được tổ chức ở xa, người lớn dù đồng giới hay khác giới cũng không dành thời gian riêng tư, một mình với trẻ em - đặc biệt là trẻ khác giới. (Không được phép một mình vào phòng của trẻ em nếu không được chấp thuận; không mời một trong các em về phòng riêng của mình và không mời riêng về nhà hoặc đi ra ngoài với mình nếu không thực sự cần thiết).

- Là tấm gương để các em noi theo. Ví dụ: không hút thuốc hoặc uống rượu/bia, nói chuyện có nội dung thiếu lành mạnh, nói tục, chửi thề hoặc có những hành vi cư xử không đúng mực khi đi cùng trẻ em.

- Luôn đưa ra nhận xét có tính xây dựng thay vì chỉ trích/chê bai. Lãnh đạo trường học coi trọng việc đưa ra những nhận xét với thái độ tích cực.

2.3. Một số tình huống cần lưu ý:

- Không ở một mình với các em quá lâu mà không cần thiết (nơi cách xa những người lớn khác).

- Không đánh đập, mắng chửi trẻ em.

- Không ngủ cùng giường với trẻ em.

- Không chế giễu, phân biệt đối xử với các em vì bất kỳ lí do gì.

- Không lợi dụng vị trí của mình để ép buộc, bóc lột trẻ em, ...

- Không nên đi một mình với các em bằng xe máy/ô tô.

Trong trường hợp cần thiết không tránh được, phải thông báo cho giáo viên/phụ huynh của trẻ biết và được chấp thuận.

- Không tham gia các trò chơi bạo lực, không lành mạnh, không có tính giáo dục và không sử dụng ngôn ngữ phi giáo dục đối với trẻ em, kể cả đùa giỡn.

- Không được dụ dỗ, lừa dối, ép buộc trẻ em xem hoặc sử dụng văn hóa kích động, bạo lực, đồi trụy.

- Không được lạm dụng trẻ em dưới bất kỳ hình thức nào.

- Cần ngăn chặn khi trẻ em sử dụng ngôn từ hoặc có cử chỉ, hành vi không thích hợp.

- Cần cho phép các em tự thực hiện những việc phục vụ cho cá nhân. Ví dụ: nếu các trẻ khuyết tật có thể tự đi vệ sinh, hãy để các em tự thực hiện việc đó.

2.4 Thông tin khi có những sự việc có thể gây sự hiểu nhầm:

Nếu trong quá trình tổ chức hoạt động, trông nom, chăm sóc trẻ em, vô tình làm cho trẻ bị tổn thương hoặc mang lại sự hiểu nhầm cho trẻ, phải báo cáo những sự việc như vậy cho cán bộ BV&CSTE càng sớm càng tốt.

3. Biện pháp ngăn ngừa, xử lý khi có thông tin về sự xâm hại

Sự xâm hại có khả năng xảy ra bằng nhiều cách và không gian khác nhau, vì vậy cần thực hiện tốt công tác thông tin để xử lý.

3.1. Trong trường hợp trẻ nói hoặc chỉ ra rằng các em đang bị xâm hại, nên:

- Bình tĩnh để không làm trẻ hoảng sợ. Việc phản ứng một cách tiêu cực (sốc, kinh tởm, hoảng hốt) có thể làm trẻ ngừng kể/chia sẻ thông tin.

- Bảo đảm với trẻ em là không ai trách mắng các em và việc các em kể /chia sẻ là đúng.

- Lắng nghe trẻ em, thể hiện cho các em thấy là mình đang nghiêm túc, thực sự quan tâm lắng nghe những gì các em chia sẻ.

- Hạn chế tối thiểu việc đặt câu hỏi để hiểu được một cách chính xác và rõ ràng những gì các em nói. Khi nghe thấy những trường hợp có khả năng đó là sự xâm hại thì chỉ đặt câu hỏi để làm rõ - không gợi ý câu trả lời hay ý tưởng để trẻ em đưa ra câu trả lời.

- Nói cho trẻ biết, sẽ có trách nhiệm báo cáo những gì em kể cho cán bộ BV&CSTE và giải thích cho em biết, điều mình sẽ báo cáo là để bảo vệ các em và ngăn chặn sự xâm hại tiếp tục diễn ra.

- Xác định sự an toàn của trẻ em là quan trọng nhất. Nếu trẻ em cần có sự chăm sóc y tế khẩn cấp, cần liên hệ ngay với cán bộ y tế trường để có sự hỗ trợ và giải quyết.

- Ghi lại những thông tin một cách chi tiết tại thời điểm sự việc được tiết lộ. Khi ghi lại, phải phân biệt được giữa kiến thức cá nhân và những gì người khác nói với mình. Không đưa ra kết luận của bản thân.

- Báo cáo sự việc cho cán bộ BV&CSTE.

3.2. Trách nhiệm của giáo viên trong trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ và có tố cáo:

- Phải báo cáo tất cả những nghi ngờ và tố cáo một cách chính xác cho cán bộ BV&CSTE, xác định trước tình

cảm cá nhân có thể ảnh hưởng đến sự việc, trong trường hợp “đối tượng xâm hại” có thể là đồng nghiệp. Hiểu được tình cảm đó là quan trọng nhưng đừng để ảnh hưởng đến sự phán đoán khi hành động.

- Cán bộ BV&CSTE có trách nhiệm giải quyết hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng để xem xét, giải quyết; trao đổi, báo cáo những lo lắng liên quan đến lợi ích của trẻ với người có trách nhiệm ngay lập tức, sau đó xem xét thực hiện các biện pháp thích hợp để bảo đảm sự an toàn của trẻ và những trẻ khác có nguy cơ gặp nguy hiểm.

Trường hợp người có trách nhiệm cao nhất trong đơn vị là “đối tượng xâm hại” hoặc nghi là “đối tượng xâm hại”, cán bộ BV&CSTE phải báo cáo nghi vấn lên cấp trên trực tiếp, hoặc báo cho cán bộ BV&CSTE của địa phương hoặc báo theo đường dây nóng: **111**.

3.3. Hướng dẫn xử lý tình huống “Bắt nạt”

a. Các tổ chức của nhà trường xử lý các trường hợp bắt nạt xảy ra trong phạm vi trường học:

Quá trình xử lý bao gồm tất cả những tổ chức trong trường học, giáo viên, học sinh, phụ huynh và các đối tác khác.

Để mọi người có thể chia sẻ với nhau trong trường học, phải tạo ra môi trường cởi mở và thoải mái giúp các em có thể chia sẻ quan điểm, niềm tin và thái độ, điều này sẽ giúp hạn chế tình trạng bắt nạt xảy ra. Trường học phải có biện pháp để ngăn ngừa và xử lý các tình huống bắt nạt và hướng dẫn việc sử dụng những biện pháp can thiệp chống lại sự bắt nạt.

b. Để ngăn chặn sự bắt nạt, các tổ chức, cá nhân trong trường học tuân thủ các tiêu chí sau:

- Hiểu và nhận diện được việc bắt nạt, tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và cộng đồng địa phương biết về điều này.

- Biết cần phải làm gì để ngăn chặn tình trạng bắt nạt diễn ra.

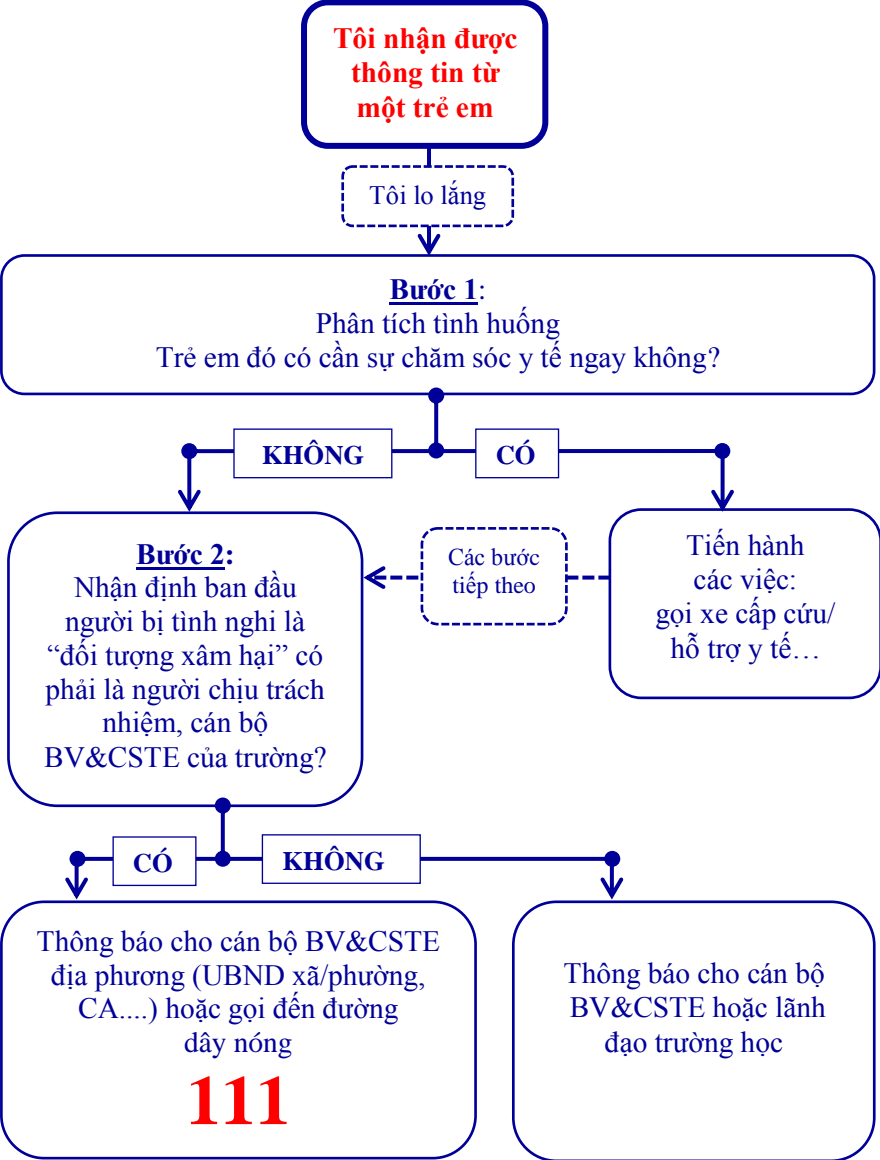
- Ghi lại các tình huống bắt nạt và quy trình phân tích dữ liệu thu thập được (các cá nhân/ các nhóm, các hình thức, thời gian, địa điểm), sau đó tiến hành biện pháp thích hợp để ngăn chặn.

- Nhà trường tổ chức tập huấn kỹ năng sống chống lại sự bắt nạt dựa trên thành kiến, bắt nạt thông qua internet; phương pháp để thu thập thông tin của nhân viên, học sinh, phụ huynh/người giám hộ và có biện pháp hợp lý.

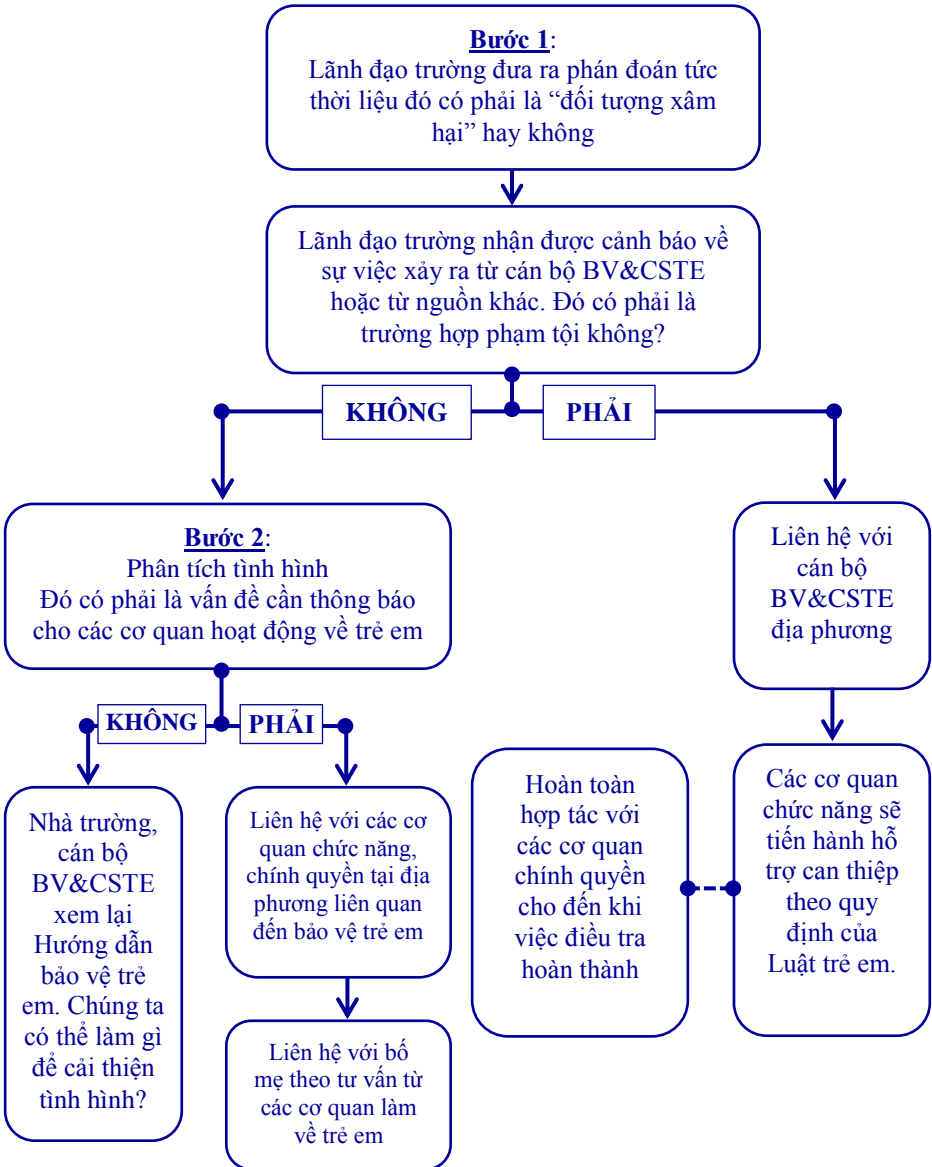
CHƯƠNG VI: QUY TRÌNH TIẾP NHẬN THÔNG TIN - XỬ LÝ THÔNG TIN XÂM HẠI, BẠO LỰC TRẺ EM

Khi xảy ra vấn đề liên quan đến xâm hại, bạo lực trẻ em cần thông tin, báo cáo ngay cho cán bộ BV&CSTE và thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ trẻ em theo Sơ đồ Quy trình xử lý thông tin về xâm hại trẻ em dưới đây:

Sơ đồ 01: Các bước cần tiến hành hoặc xem xét trước khi thông báo cho cán bộ BV&CSTE



Sơ đồ 02: Các bước được tiến hành sau các bước ở sơ đồ 01
(khi cán bộ BV&CSTE nhận được thông tin, sự tố cáo).



CHƯƠNG VII: MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG

1. Quy định bảo mật thông tin

1.1 Bảo đảm tất cả những người có liên quan sẽ giữ bí mật về sự việc đã xảy ra. Thông tin phải được xử lý và không bị phát tán ra ngoài, trừ những người có liên quan cần thiết phải nắm thông tin, đó là:

- Cán bộ BV&CSTE.
- Hiệu trưởng, giáo viên phụ trách.
- Bố mẹ hoặc người giám hộ của trẻ.
- Người tố cáo.
- Người bị tình nghi là “đối tượng xâm hại” và bố mẹ nếu nghi phạm là trẻ em.
- Người có trách nhiệm tại các cơ quan, tổ chức hoạt động về trẻ em.

1.2 Lưu trữ thông tin ở nơi an toàn và chỉ những người có thẩm quyền mới được tiếp cận thông tin.

2. Quy định về việc xử lý tại các hoạt động của trường:

Cán bộ BV&CSTE có trách nhiệm báo cáo và xin ý kiến về việc quyết định ngay lập tức việc tạm thời đình chỉ người bị tình nghi là “đối tượng xâm hại”.

CHƯƠNG VIII: TỒ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của nhà trường

- Tổ chức tuyên truyền đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thông qua các buổi họp, chào cờ, hội thi; lồng ghép tuyên truyền tại các hoạt động ngoại khóa. Nếu có điều kiện tổ chức tuyên truyền cho cả phụ huynh học sinh để rõ.

- Tổ chức tập huấn/giới thiệu cho giáo viên; cử Cán bộ BV&CSTE của trường.

- Trang cấp Sổ tay vào Thư viện của trường để học sinh, giáo viên tham khảo, tìm hiểu.

2. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

Sổ tay Hướng dẫn Bảo vệ trẻ em là cẩm nang sử dụng cho việc tuyên truyền, tổ chức các hoạt động bảo vệ trẻ em khi tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường học. Việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của sổ tay là trách nhiệm của các cấp quản lý giáo dục, lãnh đạo, giáo viên, nhân viên, học sinh tại các cơ sở giáo dục, của phụ huynh học sinh, Liên đoàn Bóng đá Na Uy - Dự án Bóng đá Cộng đồng tại Việt Nam và các đối tác có liên quan để đảm bảo trẻ em luôn được bảo vệ, an toàn khi tham gia các hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức./.

PHỤ LỤC KÈM THEO

Mẫu số 01

TÊN CƠ QUAN
TIẾP NHẬN THÔNG TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)...

Số:...../BC-(2)

...(3)...., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO TIẾP NHẬN THÔNG TIN TRẺ EM.....(4)....

A. Thông tin chung

1. Nguồn nhận thông tin

Thông qua (điện thoại/gặp trực tiếp/người khác báo):.....

Thời gian (mấy giờ)..... Ngày tháng..... năm

2. Thông tin về trẻ em

Họ và tên trẻ em (5).....

Ngày tháng năm sinh (5)..... hoặc ước lượng tuổi.....

Giới tính (5): Nam..... Nữ..... Không biết.....

Địa điểm xảy ra vụ việc.....

.....

Tình trạng hiện tại của trẻ em: (6).....

Phỏng đoán hậu quả có thể sẽ xảy ra cho trẻ em nếu không có được hỗ trợ, can thiệp?

Họ và tên cha: (5)..... Tuổi..... Nghề nghiệp.....

Họ và tên mẹ: (5)..... Tuổi..... Nghề nghiệp.....

Hoàn cảnh gia đình: (5).....

Hiện tại ai là người chăm sóc trẻ em (nếu biết).....

Những hành động hỗ trợ, can thiệp đã được thực hiện đối với trẻ em trước khi nhận được thông tin:

.....
.....

3. Thông tin về người cung cấp thông tin (nếu đồng ý cung cấp)

Họ và tên..... Số điện thoại.....

Địa chỉ.....

Ghi chú thêm.....

Cán bộ tiếp nhận thông tin

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan tiếp nhận thông tin.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan tiếp nhận thông tin.
- (3) Địa danh.
- (4) Trẻ em thuộc đối tượng: bị xâm hại/có nguy cơ bị bạo lực/bóc lột/bỏ rơi hoặc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.
- (5) Cán bộ ghi thông tin nếu biết hoặc được cung cấp.
- (6) Thông tin về thể chất, tinh thần của trẻ em.

**ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ BAN ĐẦU, THỰC HIỆN
CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM AN TOÀN TẠM THỜI
CHO TRẺ EM**

Ngày, tháng, năm tiến hành đánh giá:

1. Đánh giá nguy cơ sơ bộ

1. Đánh giá mức độ tổn hại (Cao, Trung bình, Thấp)			
1.1. Mức độ tổn hại của trẻ em	<p>Cao (trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng, đe dọa tính mạng);</p> <p>Trung bình (trẻ em bị tổn hại, nhưng không nghiêm trọng);</p> <p>Thấp (trẻ em ít hoặc không bị tổn hại).</p>		
1.2. Nguy cơ trẻ em tiếp tục bị tổn hại nếu ở trong tình trạng hiện tại	<p>Cao (đối tượng xâm hại có khả năng tiếp cận trẻ em dễ dàng và thường xuyên);</p> <p>Trung bình (đối tượng xâm hại có cơ hội tiếp cận trẻ em, nhưng không thường xuyên);</p> <p>Thấp (đối tượng xâm hại ít hoặc không có khả năng tiếp cận trẻ em).</p>		
Tổng số (số lượng Cao, Trung bình, Thấp)	Cao:	Trung bình:	Thấp:
2. Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em (Cao, Trung bình, Thấp)			
2.1. Khả năng tự bảo vệ của trẻ em trước các tổn hại	<p>Cao (trẻ em có khả năng khắc phục được những tổn hại);</p> <p>Trung bình (trẻ em có một ít khả năng khắc phục được những tổn hại);</p> <p>Thấp (trẻ em không thể khắc phục được những tổn hại).</p>		

2.2. Khả năng của trẻ em trong việc tiếp nhận sự hỗ trợ, bảo vệ của người lớn	Cao (Ngay lập tức tìm được người lớn có khả năng bảo vệ hữu hiệu cho trẻ em); Trung bình (chỉ có một số khả năng tìm được người bảo vệ hữu hiệu); Thấp (không có khả năng tìm người bảo vệ).		
Tổng số (số lượng Cao, Trung bình, Thấp)	Cao:	Trung bình:	Thấp:

*** Kết luận về tình trạng của trẻ em:**

- Trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp
- Trẻ em cần được áp dụng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp
- Trẻ em cần được tiếp tục theo dõi

2. Các biện pháp can thiệp khẩn cấp nhằm đảm bảo nhu cầu an toàn tạm thời cho trẻ em:

Nhu cầu về an toàn của trẻ em	Dịch vụ cung cấp	Đơn vị cung cấp dịch vụ
1. Chỗ ở và các điều kiện sinh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> - Nơi chăm sóc tạm thời - Thức ăn - Quần áo 	
2. An toàn thể chất	<ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc y tế - Chăm sóc tinh thần 	

Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã

Nơi nhận:

(Ký, ghi rõ họ và tên)

- Chủ tịch UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ.

BÁO CÁO
THU THẬP THÔNG TIN, XÁC MINH VÀ ĐÁNH GIÁ
NGUY CƠ CỤ THỂ

Họ và tên trẻ em:

Họ và tên người đánh giá:

Ngày, tháng, năm thực hiện bản đánh giá

1. Thu thập thông tin

Câu hỏi	Trả lời
Tình trạng thể chất, tâm lý, tình cảm của trẻ em (trẻ em đã bị xâm hại hay chưa)?	Mô tả
Hoàn cảnh gia đình, mối quan hệ của trẻ em và năng lực bảo vệ trẻ em của cha, mẹ, các thành viên trong gia đình (đặc biệt là những người trực tiếp chăm sóc trẻ em, chất lượng chăm sóc như thế nào)?	
Các yếu tố tác động đến chất lượng của sự chăm sóc trẻ em?	Yếu tố tích cực:
	Yếu tố tiêu cực:
Trong thời gian tới ai sẽ là người chăm sóc trẻ em?	
Các yếu tố có thể sẽ tác động đến việc chăm sóc trẻ em trong thời gian tới?	Yếu tố tích cực:
	Yếu tố tiêu cực:

2. Đánh giá nguy cơ cụ thể:

a) Đánh giá mức độ tổn hại

Đánh giá mức độ tổn hại	Mức độ (Cao, Trung bình, Thấp)
1. Đánh giá mức độ trẻ em bị tổn hại	Cao (trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng); Trung bình (trẻ em bị tổn hại nhưng không nghiêm trọng); Thấp (trẻ em bị tổn hại ít hoặc không bị tổn hại).
2. Khả năng tiếp cận trẻ em của đối tượng xâm hại (trong tương lai)	Cao (đối tượng xâm hại có khả năng tiếp cận trẻ em dễ dàng và thường xuyên); Trung bình (đối tượng xâm hại có cơ hội tiếp cận trẻ em, nhưng không thường xuyên); Thấp (đối tượng xâm hại ít hoặc không có khả năng tiếp cận trẻ em).
3. Tác động của hành vi xâm hại đến sự phát triển của trẻ em (thể chất, tâm lý, tình cảm)	Cao (có tác động nghiêm trọng đến trẻ em); Trung bình (có một vài tác động đến sự phát triển của trẻ em); Thấp (có ít hoặc không có tác động đến sự phát triển của trẻ em).
4. Những trở ngại trong môi trường chăm sóc trẻ em đối với việc bảo đảm an toàn cho trẻ em	Cao (có nhiều trở ngại để đảm bảo an toàn cho trẻ em); Trung bình (có một vài trở ngại, nhưng trẻ em vẫn có được sự bảo vệ nhất định); Thấp (có ít hoặc không có trở ngại nào cho việc bảo vệ trẻ em).

<p>5. Không có người sẵn sàng hoặc có khả năng bảo vệ trẻ em</p>	<p>Cao (Không có người nào có thể bảo vệ trẻ em hoặc có người bảo vệ nhưng không được tốt);</p> <p>Trung bình (có một số người có thể bảo vệ trẻ em, nhưng khả năng và độ tin cậy chưa cao);</p> <p>Thấp (có một số người có thể bảo vệ trẻ em).</p>
<p>Tổng số (số lượng Cao, Trung bình, Thấp)</p>	<p>Cao:</p> <p>Trung bình:</p> <p>Thấp:</p>

b) Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em

<p>Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em</p>	<p>Mức độ (Cao, Trung bình, Thấp)</p>
<p>1. Khả năng tự bảo vệ của trẻ em trước những hành động của đối tượng xâm hại</p>	<p>Cao (trẻ em có khả năng tự bảo vệ mình);</p> <p>Trung bình (trẻ em có một số khả năng, nhưng không cao);</p> <p>Thấp (trẻ em không tự bảo vệ được).</p>
<p>2. Khả năng biết được những người có khả năng bảo vệ mình</p>	<p>Cao (trẻ em biết được người lớn nào có thể bảo vệ mình);</p> <p>Trung bình (trẻ em biết ít về người lớn nào có thể bảo vệ mình);</p> <p>Thấp (trẻ em không biết người lớn nào có thể bảo vệ mình).</p>

<p>3. Khả năng của trẻ em trong việc thiết lập mối quan hệ với những người có thể bảo vệ mình</p>	<p>Cao (trẻ em sẵn sàng và có khả năng nói chuyện với người lớn có thể bảo vệ mình); Trung bình (trẻ em có một số khả năng liên hệ với người lớn nào có thể bảo vệ mình); Thấp (trẻ em không có khả năng liên hệ với người lớn).</p>
<p>4. Khả năng của trẻ em trong việc nhờ người bảo vệ trẻ em</p>	<p>Cao (trẻ em có khả năng liên hệ với người lớn và cho người lớn biết về tình trạng không an toàn của mình); Trung bình (trẻ em có một số khả năng liên hệ với người lớn và cho người lớn biết về tình trạng không an toàn của mình); Thấp (trẻ em không có khả năng liên hệ với người lớn và cho người lớn biết về tình trạng không an toàn của mình).</p>
<p>5. Trẻ em có được sự theo dõi và sẵn sàng giúp đỡ của những người khác (không phải là đối tượng xâm hại)</p>	<p>Cao (những người hàng xóm, thầy giáo, cô giáo... thường xuyên quan sát được trẻ em); Trung bình (chỉ quan sát trẻ em ở một số thời điểm nhất định); Thấp (trẻ em ít được mọi người trông thấy).</p>
<p>Tổng số (số lượng Cao, Trung bình, Thấp)</p>	<p>Cao: Trung bình: Thấp:</p>

3. Kết luận các nguy cơ: Trên cơ sở so sánh mức độ (Cao, Thấp, Trung bình) giữa Đánh giá mức độ tổn hại với Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em:

- Trường hợp Đánh giá mức độ tổn hại của trẻ em ở mức độ Cao nhiều hơn Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em: Trẻ em có nguy cơ cao tiếp tục bị xâm hại hoặc mức độ trẻ em bị tổn hại vẫn rất nghiêm trọng.

- Trường hợp Đánh giá mức độ tổn hại ở mức độ Cao ít hơn hoặc tương đương với Đánh giá khả năng tự bảo vệ, phục hồi của trẻ em: Trẻ em không có hoặc ít có nguy cơ tiếp tục bị xâm hại hoặc mức độ tổn hại của trẻ em ít nghiêm trọng.

4. Xác định các vấn đề của trẻ em: Trên cơ sở kết luận các nguy cơ, xác định các vấn đề của trẻ em (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cần hỗ trợ, can thiệp).

Ví dụ:

- Các tổn hại về thể chất, tâm lý, tình cảm nghiêm trọng.
- Môi trường chăm sóc trẻ có nhiều nguy cơ có thể khiến trẻ em tiếp tục bị xâm hại.

.....

5. Ý kiến, nguyện vọng của trẻ em:

.....

.....

6. Ý kiến, nguyện vọng của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em:

.....

.....

7. Xác định nhu cầu cần cung cấp dịch vụ của trẻ em:

- Chăm sóc, chữa trị các tổn hại (đáp ứng nhu cầu trẻ em cần sự chăm sóc về thể chất, tinh thần);

- Tư vấn, trợ giúp xã hội, hỗ trợ giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, trợ giúp pháp lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác (đáp ứng nhu cầu trẻ em cần có một môi trường sống an toàn, đảm bảo các điều kiện để hòa nhập cộng đồng).

Người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Căn cứ pháp lý biên tập nội dung sổ tay Hướng dẫn bảo vệ trẻ em

1. Công ước Liên Hiệp quốc về quyền trẻ em năm 1989.
2. Luật trẻ em năm 2016.
3. Chỉ thị số 20/CT-TW, ngày 5/11/2012 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới.
4. Quyết định số 2361/QĐ-TTg, ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020.
5. Quyết định số 1309/QĐ-TTg, ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
6. Quyết định số 67/2016/QĐ-UBND, ngày 27/9/2016 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt phê duyệt Đề án Đẩy mạnh Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016 - 2020.

In 2.000 quyển, khổ 13x19cm tại Công ty TNHH Vũ Minh - Số 81 Nguyễn Huệ, TP. Huế. Giấy phép xuất bản 86/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 19/12/2017. In xong nộp lưu chiểu 12/2017